

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 433 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Khoản 2, Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022, số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 và số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022;

Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 49/TTr-STC ngày 30/8/2022, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. Căn cứ và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia (Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022, số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 và số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022) thì có một số nội dung quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định cụ thể nội dung, mức chi, mức hỗ trợ.

Để có cơ sở pháp lý triển khai các nội dung và sử dụng kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 là cần thiết và đúng quy định.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Đảm bảo tính pháp lý để triển khai các nội dung, mức chi, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

IV. Mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Mục tiêu

Ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 nhằm đảm bảo cho việc triển khai thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Nội dung

Quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

2.1. Theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-TBC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính:

Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ

2.2. Theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính:

- Chi thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo.

- Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.3. Theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính:

- Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước
- Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở
- Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn
- Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân tổ chức.
- Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp
- Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại
- Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn
- Chi hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; mô hình thí điểm sản xuất muối kết hợp du lịch nông thôn, du lịch nghỉ dưỡng; mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất muối sạch; mô hình sản xuất muối chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Chi hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu cho sản phẩm muối ở các địa phương.
- Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền.
- Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở
- Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

- Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường
- Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu
- Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
- Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh
- Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp
- Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại địa phương, đại diện vùng miền và nhân rộng mô hình tại các địa phương; mạng lưới cố vấn, tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ
- Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”
- Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

3. Giải pháp thực hiện

UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị dự toán thực hiện các nội dung, mức chi và thanh quyết toán theo quy định.

IV. Dự kiến nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua:

Nguồn lực thực hiện từ ngân sách Trung ương, địa phương theo quy định và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

V. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết

Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp chuyên đề dự kiến tổ chức vào cuối tháng 9/2022.

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong năm 2022, giai đoạn 2021-2025 và thời gian trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất xây dựng Nghị quyết nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh sớm có ý kiến để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Lao động-Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin413}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

